



CTY CỔ PHẦN CB&XNK THỦY SẢN CADOVIMEX
CADOVIMEX SEAFOOD IM-EX AND PROCESSING JOINT STOCK COMPANY

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2015

CADOVIMEX - VIET NAM



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty Cổ phần Chế biến & XNK Thủy sản Cadovimex.
Năm 2015.

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: CADOVIMEX SEAFOOD IMPORT-EXPORT AND PROCESSING JOINT STOCK COMPANY.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2000102580 do Sở Kế Hoạch Đầu Tư tỉnh Cà Mau cấp ngày 01/02/2005, đăng ký thay đổi lần 13 ngày 11/03/2014.
- Mã số thuế: 2000102580.
- Vốn điều lệ: 207.999.270.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 207.999.270.000 đồng.
- Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn Cái Đoi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.
- Số điện thoại: 0780 3889050.
- Số fax: 07803 782549.
- Website: <http://www.cadovimex.com>
- Mã cổ phiếu: CAD.

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty Cổ phần Chế biến & Xuất nhập khẩu Thủy sản Cadovimex có tiền thân là Công ty Liên hiệp Thủy sản Cái Nước.
- Năm 1985 đổi tên thành Xí nghiệp Chế biến Thủy sản Cái Đoi Vàm.
- Ngày 28/03/1997, đổi tên thành Công ty Kinh doanh XNK Thủy sản Cái Đoi Vàm (CADOVIMEX) với số vốn là: 11.471.000.000 đồng.
- Theo Quyết định số 874/QĐ-CTUB, ngày 30/11/2004, của UBND tỉnh Cà Mau, Ban Giám đốc Công ty lập phương án cổ phần hóa 100% và chính thức đi vào hoạt động theo giấy chứng nhận ĐKKD số 6103000045, ngày 01/02/2005, của Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Cà Mau.
- Ngày 05/01/2009, cổ phiếu của Công ty (CAD) được chính thức giao dịch trên Sở giao dịch Chứng khoán Tp.HCM.
- Ngày 04/06/2012, CAD bị Sở giao dịch Chứng khoán Tp.HCM hủy niêm yết do lợi nhuận sau thuế của Công ty âm 03 năm liên tiếp.
- Ngày 05/06/2012, Công ty nhận thông báo của Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam về việc chốt danh sách đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán để chuyển sàn giao dịch từ HSX sang sàn Upcom.
- Ngày 29/06/2012, Công ty đã hoàn tất đợt phát hành riêng lẻ 12 triệu cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 87.999.270.000 đồng lên 207.999.270.000 đồng.

- Ngày 18/07/2012, Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Cà Mau đã cấp Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 12 của Công ty với số vốn điều lệ là 207.999.270.000 đồng.

- Ngày 01/11/2012, cổ phiếu CAD đã chính thức giao dịch trên sàn Upcom đến nay.

- Ngày 11/03/2014, Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Cà Mau đã cấp Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 13 của Công ty, thay đổi người đại diện pháp luật là ông Dương Ngọc Thới.

- Các sự kiện khác: (không).

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chính: Chế biến và kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp các mặt hàng nông lâm thủy sản.

- Sản phẩm chính: Tôm các loại, mực các loại, cá các loại....

- Địa bàn kinh doanh: EU, Mỹ, Úc, Hàn Quốc,...

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị: Thực hiện theo Thông tư 121/2012/TT-BTC, ngày 26/07/2012, của Bộ Tài chính, về việc Quy định về Quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

+ Hội đồng quản trị gồm 06 người. Trong đó: 01 chủ tịch, 01 phó chủ tịch và 04 thành viên (Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015).

+ Ban Kiểm soát gồm 03 người. Trong đó: 02 thành viên và 01 kiểm soát độc lập (Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015).

+ Ban Tổng Giám đốc gồm 04 người. Trong đó 01 thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, và 03 phó Tổng Giám đốc điều hành

+ Kế Toán trưởng.

+ Các phòng ban gồm: Phòng tổ chức hành chính; Phòng quản lý chất lượng; phòng kế toán; phòng kinh doanh; phòng cơ điện lạnh và xây dựng cơ bản; phòng thống kê.

+ Các đơn vị trực thuộc: Xí nghiệp chế biến thủy sản xuất khẩu Nam Long tại ấp Đầm Cù, xã Trần Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau; Xí nghiệp chế biến thủy sản xuất khẩu F72 và Xí nghiệp Phú Tân tại khóm 2, thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

5. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Duy trì và ổn định bộ máy, cũng như ổn định lực lượng công nhân.

+ Giữ vững khách hàng đầu vào, mở rộng thị trường đầu ra, đặc biệt là thị trường Mỹ.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Đẩy mạnh sản xuất các mặt hàng có giá trị gia tăng.

+ Chủ động vùng nguyên liệu để đảm bảo sản lượng sản xuất theo công suất.

+ Mở rộng xuất khẩu vào các thị trường có sức mua lớn và thanh toán nhanh.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

+ Giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập ổn định đời sống vật chất, tinh thần cho công nhân công ty.

+ Chấp hành tốt các quy định về bảo vệ tài nguyên môi trường, an toàn lao động trong lĩnh vực công ty tham gia hoạt động, trong đó có việc tận dụng chế biến các loại phụ phẩm.

6. Các rủi ro:

- Tình hình nguyên liệu khan hiếm, giá cả nguyên liệu không ổn định, giá thành sản phẩm cao.
- Chất lượng nguyên liệu khó kiểm soát, do người dân tự nuôi trồng không qua mô hình khép kín.
- Rào cản kỹ thuật của các nhà nhập khẩu ngày càng mạnh mẽ hơn, nhiều biện pháp hơn.
- Sự cạnh tranh thiếu lành mạnh của nhiều doanh nghiệp trong nước sẽ làm không tốt đến hiệu quả sản xuất kinh doanh chung của ngành.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

STT	Diễn giải	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2015	THỰC HIỆN NĂM 2014	THỰC HIỆN NĂM 2015	Tăng (Giảm) so cùng kỳ	Tỷ lệ % đạt so KH năm 2015
1	Sản lượng chế biến	Tấn	2.400	2.106	858	(1.248)	35,75
2	Sản lượng mua ngoài	Tấn	800	185	246	61	30,75
3	Sản lượng gia công	Tấn	x	404	303	(101)	x
4	Doanh thu thuần	Tỷ	440	474	190	(284)	43,18
5	Kim ngạch XK (USD)	Triệu	20	17,37	5,98	(11,39)	29,90
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ	4	1,2	0,37	(0,83)	9,25
7	Cán bộ CNV	Người	600	515	326	(189)	54,33

* Đánh giá kết quả:

Hầu hết các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2015 đều không đạt so với kế hoạch và giảm mạnh so với cùng kỳ cụ thể:

- Sản lượng chế biến đạt 35,75% so kế hoạch và chỉ bằng 40,74% so với năm 2014, giảm tương đương 1.248 tấn.
- Sản lượng mua ngoài đạt 30,75% so kế hoạch và bằng 132,73% so với năm 2014, tăng tương đương 61 tấn.
- Sản lượng gia công chỉ bằng 75,00% so với năm 2014, giảm tương đương 101 tấn.
- Doanh thu thuần đạt 43,18% so kế hoạch và chỉ bằng 40,08% so với năm 2014, giảm tương đương 284 tỷ đồng.
- Kim ngạch xuất khẩu đạt 29,90% so kế hoạch và chỉ bằng 34,43% so với năm 2014, giảm tương đương 11,39 triệu usd.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 9,25% so kế hoạch và chỉ bằng 30,83% so với năm 2014, giảm tương đương 830 triệu đồng.
- Công nhân đạt 54,33% so kế hoạch và giảm 189 người so với năm 2014.

* Nguyên nhân không đạt:

- Thiếu vốn thu mua dẫn đến sản lượng chế biến giảm mạnh so với cùng kỳ.
- Sản lượng tôm trên thế giới tăng, giá tôm của một số nước giảm, trong nước dịch tôm chết kéo dài, các nhà máy tranh mua nên sản lượng đạt rất thấp.
- Nhu cầu các thị trường lớn như Mỹ, EU, sức mua giảm, tiêu thụ hàng chậm, ép giá nhà xuất khẩu, và áp dụng rào cản kỹ thuật như thuế chống bán phá giá, giữ hàng kiểm tra khi thông quan.

- Máy móc thiết bị phần lớn đã sử dụng nhiều năm qua hơn 20 năm sử dụng, thường xảy ra hư hỏng, chưa có điều nâng cấp sửa chữa lớn hoặc thay thế.

- Về sản lượng mua ngoài: Giá mua ngoài cao, thanh toán ngay khi nhận hàng, chất lượng không được kiểm soát.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Ban điều hành:

* Họ và tên: **Dương Ngọc Thới** Tổng Giám đốc công ty.

- Giới tính: Nam.

- Năm sinh: 1976.

- Nơi sinh: Khóm 8, phường 7, Tp. Cà Mau tỉnh Cà Mau.

- CMND số: 380803463 cấp ngày 16/05/2003, nơi cấp: Công an Cà Mau.

- Quốc tịch: Việt Nam.

- Dân tộc: Kinh.

- Địa chỉ thường trú: Khóm 8, phường 7, Tp. Cà Mau tỉnh Cà Mau.

- Trình độ văn hóa: 12/12.

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.

- Quá trình công tác:

+ Từ 1996 đến 2004: Cán bộ Sở Tài chính tỉnh Cà Mau.

+ Từ 2004 đến 2007: Chuyên viên Tổng hợp, Sở Tài chính tỉnh Cà Mau.

+ Từ 2007 đến 07/2008: Phó phòng Kinh tế - Kế hoạch, Công ty Cổ phần Chế biến & XNK Thủy sản Cadovimex.

+ Từ 07/2008 đến ngày 20/11/2011: Kế toán trưởng, Công ty Cổ phần Chế biến & XNK Thủy sản Cadovimex.

+ Từ 20/11/2011 đến ngày 31/12/2012: Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng, Công ty Cổ phần Chế biến & XNK Thủy sản Cadovimex.

+ Từ ngày 01/01/2013 đến 08/03/2014: Phó Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Chế biến & XNK Thủy sản Cadovimex.

+ Từ 09/03/2014 đến nay: Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Chế biến & XNK Thủy sản Cadovimex.

- Số cổ phần quyền biểu quyết do Công ty phát hành: 419.560 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,02%.

* Họ và tên: **Nguyễn Ngọc Thành** Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh.

- Giới tính: Nam.

- Năm sinh: 1965.

- Nơi sinh: Nhơn Mỹ, Bình Định.

- CMND số: 300968516 cấp ngày 22/11/1996, nơi cấp: Công an tỉnh Long An.

- Quốc tịch: Việt Nam.

- Dân tộc: Kinh.

- Địa chỉ thường trú: 88/20/13, đường Trần Văn Quang, phường 10, quận Tân Bình, Tp.HCM.

- Trình độ văn hóa: 12/12.

- Trình độ chuyên môn: Đại học Bách khoa.

- Quá trình công tác:

+ Từ 02/2003 đến 06/2003: Nhân viên bán hàng, Công ty Kinh doanh XNK Thủy sản Cái Đôi Vàm.

+ Từ 07/2003 đến 01/2005: Phó giám đốc Chi nhánh Tp.HCM, Công ty Kinh doanh XNK Thủy sản Cái Đôi Vàm.

+ Từ 02/2005 đến 08/2008: Phó giám đốc Chi nhánh Tp.HCM, Công ty Cổ phần Chế biến & XNK Thủy sản Cadovimex.

+ Từ 08/2008 đến 19/01/2011: Giám đốc Chi nhánh Tp.HCM, Công ty Cổ phần Chế biến & XNK Thủy sản Cadovimex.

+ Từ 20/01/2011 đến 31/12/2015: Phó Tổng giám đốc phụ trách Kinh doanh kiêm Giám đốc Chi nhánh Tp.HCM, Công ty Cổ phần Chế biến & XNK Thủy sản Cadovimex.

- Số cổ phần có quyền biểu quyết do Công ty phát hành: 3.548 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,02% .

* **Họ và tên: Võ Hùng Cường** Phó Tổng Giám đốc tài chính.

- Giới tính: Nam.

- Năm sinh: 13/05/1979.

- Nơi sinh: Xã Vĩnh Tuy, Huyện Gò Quao, Tỉnh Kiên Giang.

- CMND số: 381 777 333 nơi cấp CA. Cà Mau, cấp ngày 11/11/2011.

- Quốc tịch: Việt Nam.

- Dân tộc: Kinh.

- Địa chỉ thường trú: Khóm 2, TT Cái Đôi Vàm, Huyện Phú Tân Tỉnh Cà Mau. -

Trình độ văn hóa: 12/12 .

- Trình độ chuyên môn:

+ Trung cấp ngoại thương, chuyên ngành xuất nhập khẩu.

+ Chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng cấp ngày 26/06/2007.

- Quá trình học tập và công tác:

+ Từ 1984 đến 1989: Học sinh cấp I trường PTCS I Vĩnh Tuy.

+ Từ 1989 đến 1993: Học sinh cấp II trường PTCS I Vĩnh tuy.

+ Từ 1993 đến 1996: Học sinh cấp III trường PTTH Gò Quao.

+ Từ 1996 đến 1998: Học tại trường Cao đẳng kinh tế đối ngoại Cần Thơ.

+ Từ tháng 12 năm 1998 đến tháng 10 năm 2003: Nhân viên kế toán tại Công ty Cổ phần Chế biến & XNK Thủy sản Cadovimex.

+ Từ tháng 11 năm 2003 đến tháng 01 năm 2005: Kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Chế biến & XNK Thủy sản Cadovimex.

+ Từ tháng 02 năm 2005 đến tháng 05 năm 2006: Tổ trưởng phụ trách tổng hợp.

+ Từ tháng 06 năm 2006 đến tháng 01 năm 2011: Phó phòng kế toán Công ty Cổ phần Chế biến & XNK Thủy sản Cadovimex.

+ Từ tháng 02 năm 2011 đến tháng 12 năm 2012: Trưởng phòng kế toán Công ty Cổ phần Chế biến & XNK Thủy sản Cadovimex.

+ Từ tháng 01 năm 2013 đến 02 năm 2014: Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng kế toán Công ty Cổ phần Chế biến & XNK Thủy sản Cadovimex.

+ Từ tháng 03 năm 2014 đến nay: Phó tổng giám đốc tài chính Công ty Cổ phần Chế biến & XNK Thủy sản Cadovimex.

- Hành vi vi phạm pháp luật: không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không

- Số cổ phần nắm giữ: không.
 - + Cá nhân:
 - + Đại diện:
 - Những người có liên quan (nắm giữ cổ phiếu của Công ty, nếu có)
 - + Tỷ lệ nắm giữ:
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
 - Lợi ích liên quan đến Công ty: Không.
 - * **Họ và tên: Đỗ Văn Cải** Phó Tổng Giám đốc sản xuất.
 - Giới tính: Nam.
 - Năm sinh: 1973.
 - Nơi sinh: Xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.
 - CMND số: 381748720 cấp ngày 13/05/2011, nơi cấp: Công an Cà Mau.
 - Quốc tịch: Việt Nam.
 - Dân tộc: Kinh.
 - Địa chỉ thường trú: Khóm 2, thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.
 - Trình độ văn hóa: 12/12.
 - Trình độ chuyên môn: Đại học Kế toán.
 - Quá trình công tác:
 - + Từ 11/1995 đến 04/1998: Chi Cục thuế huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.
 - + Từ 04/1998 đến 02/2009: Phòng Kinh tế - Kế hoạch, Công ty Kinh doanh XNK Thủy sản Cái Đôi Vàm. Nay là Công ty Cổ phần Chế biến & XNK Thủy sản Cadovimex.
 - + Từ 03/2009 đến 06/2010: Phó phòng Kinh tế - Kế hoạch, Công ty Cổ phần Chế biến & XNK Thủy sản Cadovimex.
 - + Từ 06/2010 đến 09/2014: Trưởng Ban Kiểm soát, Công ty Cổ phần Chế biến & XNK Thủy sản Cadovimex.
 - + Từ tháng 09/2014 đến nay: Phó tổng giám đốc sản xuất Công ty Cổ phần Chế biến & XNK Thủy sản Cadovimex.
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có.
 - Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.
 - + Cá nhân: 0 cổ phần.
 - + Đại diện: Không có cổ phần.
 - Những người có liên quan (nắm giữ cổ phiếu của Công ty, nếu có).
 - + Tỷ lệ nắm giữ: 0%.
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
 - Lợi ích liên quan đến Công ty: Không có.
- 2.2. Những thay đổi trong ban điều hành (không):**
- 2.3. Số lượng cán bộ công nhân viên: 326 người.**
- Trong đó:
- Trình độ thạc sỹ: 1 người.
 - Trình độ đại học, cao đẳng: 22 người.
 - Trình độ trung cấp: 35 người.

- Trung cấp nghề: 21 người.
- Trình độ khác dưới trung cấp: 247 người.

Người lao động ký hợp đồng với Công ty theo Luật Lao động, được tham gia đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định, Y tế, đồng thời được Công ty hỗ trợ tiền ăn 360.000 đồng/ người/ tháng. Công ty có nhà tập thể cho người lao động ở miễn phí, phòng ở được trang bị đầy đủ điện, nước, ti vi, ... cho người lao động sử dụng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

- a) Các khoản đầu tư lớn: Không có.
- b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính:

- a) Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng (giảm)
Tổng giá trị tài sản	667.820.362.236	692.213.798.575	3,65%
Doanh thu thuần	473.944.808.902	190.673.426.928	(59,77%)
Lợi nhuận từ HĐKD	(3.451.365.807)	757.073.011	121,94%
Lợi nhuận khác	4.756.573.890	(339.474.271)	(107,14%)
Lợi nhuận trước thuế	1.305.208.083	417.598.740	(68,01%)
Lợi nhuận sau thuế	1.207.317.477	376.257.989	(68,84%)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	0

- b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSNH/Nợ ngắn hạn) + Hệ số thanh toán nhanh: (TSNH – Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	0,24 0,12	0,20 0,10	
❖ Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số nợ/Tổng tài sản + Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	1,08 (12,86)	1,06 (14,28)	
2. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động: + Vòng quay hàng tồn kho: (Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân) + Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	6,55 0,71	1,94 0,28	
3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần + Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu + Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản + Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần.	0,0025 (0,021) 0,0018 (0,007)	0,0020 (0,007) 0,0005 0,004	

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành là: 20.799.927 cổ phần.
 - Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.
 - Số cổ phần chuyển nhượng tự do là: 20.799.927 cổ phần;
 - Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật là: 0 cổ phần.
- b) Cơ cấu cổ đông:

Danh mục	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số cổ đông (người)
* Tổng số lượng cổ phần phổ thông:	20.799.927	100,00	1.890
- Cổ đông sáng lập:	1.711.477	8,23	4
- Cổ đông lớn: (*)	11.192.335	53,81	2
- Cổ đông nắm giữ từ 1% đến dưới 5%	2.335.943	11,23	9
- Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phần có quyền biểu quyết.	5.560.172	26,73	1.875
* Trong đó:			
+ Nhà nước:	0	0	0
+ Người nước ngoài:	1.650.946	7,94	12

(Theo danh sách chốt ngày 24/05/2015)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2015 Công ty không phát hành cổ phiếu thêm.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2015, ngành thủy sản Việt Nam nhìn chung gặp rất nhiều khó khăn, thách thức; các thị trường lớn như Mỹ, EU, Nhật, Hàn Quốc siết chặt các rào cản kỹ thuật như cảnh báo các vấn đề liên quan đến sản phẩm xuất khẩu còn chứa dư lượng kháng sinh, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn, ngân hàng áp dụng Thông tư 09/2014/TT-NHNN, ngày 18/3/2014 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 02/2013/TT-NHNN ngày 21/01/2013, rất khó tiếp cận nguồn vốn... làm ảnh hưởng rất lớn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp chế biến và xuất nhập khẩu thủy sản. Riêng Công ty Cổ phần Chế biến và Xuất nhập khẩu Thủy sản Cadovimex gặp những thuận lợi, khó khăn sau:

a. Thuận lợi:

- Nhà máy nằm tại vùng nguyên liệu dồi dào của Tỉnh nên có hệ thống khách hàng cung cấp nguyên liệu với sản lượng lớn vào mùa vụ. Đặc biệt là sản lượng mực các loại.
- Công ty Cadovimex có lợi thế về thị trường mực, phù hợp cho doanh nghiệp trong thời kỳ khó khăn về vốn.
- Thương hiệu Cadovimex được biết đến bởi nhiều quốc gia, nhiều thị trường.
- Hệ thống quản lý chất lượng được duy trì ổn định, đạt tiêu chuẩn quốc tế.
- Được sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên và sâu sát của Chủ tịch hội đồng quản trị.

b. Khó khăn:

- Các cơ quan, ban ngành giải quyết thi hành án công ty Duyên Hải Bạc Liêu chỉ một phần đến nay chưa thi hành án hết số tiền còn lại.

- Đội ngũ cán bộ chủ chốt, cán bộ chuyên môn nghiệp vụ và công nhân lao động trực tiếp lo ngại về diễn cảnh rủi ro công ty ngừng hoạt động nên xin chuyển công tác khác, nghỉ việc đồng loạt. Đến thời điểm ngày 31/12/2015 còn 326 người (giảm so với đầu năm 189 người), trong đó lao động trực tiếp còn 236 người, lao động gián tiếp còn 90 người.

- Khách hàng đầu vào thiếu niềm tin, giao hàng rất hạn chế; khách hàng đầu ra ký hợp đồng rất thận trọng, vì ngại công ty không đủ năng lực để hợp tác nên hủy hợp đồng hoặc ký rất dè dặt đồng thời ép giá.

- Thông tư 02/2013/TT-NHNN, ngày 21/1/2013 và Thông tư 09/2014/TT-NHNN, ngày 18/3/2014 của Ngân hàng Nhà nước được áp dụng nên các ngân hàng kiểm soát chặt chẽ dòng tiền, tạm dừng cho vay và chuyển sang thu nợ, đặc biệt là BIDV chi nhánh Cà Mau nên không có vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh của công ty Cadovimex hiện nay chủ yếu gia công thuê, thực hiện các dịch vụ xuất khẩu, sản xuất xuất khẩu theo từng đơn hàng để có nguồn trả lương cho cán bộ công nhân viên nhằm giữ lực lượng lao động chờ nhà đầu tư tái cơ cấu công ty.

- Nhà xưởng, máy móc thiết bị cũ kỹ, xuống cấp nghiêm trọng, đặc biệt là Xí nghiệp F72, thời gian chạy đông kéo dài, hao hụt trong chế biến cao, sản lượng sản xuất thấp, hao phí điện năng tăng, chi phí giá thành sản phẩm cao, khả năng cạnh tranh yếu.

- Chi phí dịch vụ xuất khẩu và chi phí chống bán phá giá sang thị trường Mỹ cao: Từ tháng 01 đến tháng 08 là 8,37% giá trị (trong đó phí dịch vụ 2% và phí chống bán phá giá 6,37%); Từ tháng 09 đến tháng 12 là 3,41% giá trị (trong đó phí dịch vụ 2,5% và phí chống bán phá giá 0,91%); Vấn đề kiểm tra kháng sinh của thị trường EU và sự cạnh tranh quyết liệt của các công ty cùng ngành nghề đã làm hạn chế sản lượng và hiệu quả của công ty.

- Sản lượng, kim ngạch xuất khẩu giảm mạnh do các yếu tố như: Thiếu vốn thu mua nguyên liệu, giá xuất khẩu không ổn định, chuyển đổi từ mặt hàng tôm sang mực...

2. Tình hình tài chính:

2.1. Tình hình tài sản:

Tổng tài sản: 692.213.798.575 đồng.

Trong đó:

2.1.1. Tài sản ngắn hạn: 152.076.251.108 đồng.

2.1.2. Tài sản dài hạn: 540.137.547.467 đồng.

- Nợ phải thu dài hạn: 151.699.613.212 đồng.

- Tài sản cố định: 138.326.235.670 đồng.

Trong đó:

+ Tài sản cố định hữu hình:

Nguyên giá: 117.241.738.344 đồng;

Hao mòn: 77.515.473.674 đồng;

Giá trị còn lại: 39.726.264.670 đồng;

+ Tài sản cố định vô hình:

+ Nguyên giá: 98.671.970.982 đồng;

+ Hao mòn: 71.999.982 đồng;

+ Giá trị còn lại: 98.599.971.000 đồng.

* Tài sản cố định tăng trong kỳ: 0 đồng.

Tài sản tăng do mua sắm mới: 0 đồng.

* Tài sản cố định giảm trong kỳ: 5.144.366.165 đồng .

Tài sản giảm do thanh lý máy móc, thiết bị cũ kỹ, không còn sử dụng, và khấu hao tài sản cố định.

2.2. Tình hình nợ phải trả:

Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

* Dư nợ các ngân hàng đến 31/12/2015: (theo từng ngân hàng)

- Nợ vay ngắn hạn: 439.350.664.834 đồng.

+ Agribank Cà Mau: 125.895.596.603 đồng; Quá hạn: 125.895.596.603 đồng

+ VCB Cà Mau: 42.622.842.359 đồng; Quá hạn: 42.622.842.359 đồng

+ VDB: 99.840.701.154 đồng; Quá hạn: 99.840.701.154 đồng

+ BIDV: 113.252.616.668 đồng; Quá hạn: 113.252.616.668 đồng

+ MB Hậu Giang: 57.738.908.050 đồng; Quá hạn: 57.738.908.050 đồng

- Nợ vay trung dài hạn: 0 đồng.

* Phải nhà cung cấp:

- Phải trả người bán: 25.242.554.607 đồng.

- Người mua trả tiền trước: 539.145.731 đồng.

- Phải trả người lao động: 2.895.066.268 đồng.

- Chi phí phải trả: 445.011.083 đồng.

- Phải trả khác: 275.255.902.535 đồng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Sắp xếp ngày càng tinh gọn bộ máy quản lý, bộ máy hành chính, giảm lực lượng gián tiếp, bán trực tiếp.

- Phân công, bố trí một số chức danh quản lý phù hợp khả năng, điều kiện của từng cán bộ.

- Thực hiện chính sách thu hút và ưu đãi cán bộ kỹ thuật cao, trình độ chuyên môn tốt phù hợp với các phần việc còn thiếu, còn yếu.

- Thực hiện đào tạo công nhân, cán bộ thông qua việc hợp tác với các trường dạy nghề, vừa học vừa làm.

- Thực hiện chính sách khoán lương, thưởng cho bộ phận bán hàng, đổi mới chính sách tiền lương theo điều kiện sản xuất kinh doanh thực tế từng thời điểm.

4. Kế hoạch năm 2016.

4.1. Nhận định những thuận lợi:

- Thương hiệu CADOVIMEX được giữ vững trên thị trường trong nước và quốc tế (Có 03 Code xuất khẩu: Xuất vào thị trường Mỹ: DL72, xuất vào thị trường Châu Âu: DL72, DL85, DL180).

- Hệ thống quản lý chất lượng đạt yêu cầu như: ISO 9001-2008, HACCP, BRC7, BAP.

- Đội ngũ cán bộ quản lý còn lại của công ty nhiệt tình, chịu khó, có kinh nghiệm trong ngành thủy sản: từ thu mua, sản xuất, chất lượng đến tiêu thụ sản phẩm.

- Hệ thống Đại lý cung cấp nguyên liệu truyền thống, đáp ứng đủ sản lượng cho nhà máy sản xuất.

- Diện tích nuôi tôm công nghiệp rộng, có khả năng cung cấp sản lượng lớn nếu được nuôi thường xuyên.

Song song với những thuận lợi cơ bản như trên, trong năm 2016 Công ty sẽ gặp một số khó khăn nhất định như sau:

4.2. Khó khăn:

- Các tổ chức tín dụng sẽ chưa tái cấp hạn mức tín dụng nên khả năng thiếu vốn hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Nhà xưởng, máy móc thiết bị quá cũ, công nghệ lạc hậu, hao phí điện năng, định mức cao, khấu hao lớn không được nâng cấp, thay mới nên ảnh hưởng đến chi phí giá thành dẫn đến hiệu quả thấp.

- Nợ khó đòi không có khả năng thu hồi cao, trong khi đó phải chịu lãi suất ngân hàng.

- Thị trường xuất khẩu còn diễn biến phức tạp, do sự phục hồi và phát triển kinh tế của một số quốc gia còn chậm.

4.3. Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2016:

Căn cứ vào thuận lợi và khó khăn trên ban Tổng Giám đốc thông qua HĐQT xây dựng chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 như sau:

STT	DIỄN GIẢI	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2016
1	Sản lượng chế biến	Tấn	1.800
2	Sản lượng mua ngoài	Tấn	400
3	Doanh thu thuần	Tỷ	350
4	Kim ngạch XK	Tr USD	15
5	Lợi nhuận	Tỷ	01
6	Công nhân	Người	450-500

Kế hoạch năm 2016 được xây dựng dựa vào lợi thế còn lại của Công ty, với quyết tâm cao của HĐQT, Ban TGD và toàn thể cán bộ công nhân viên cùng với sự hỗ trợ về cơ chế của Nhà nước sẽ thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch nêu trên.

4.4. Một số giải pháp thực hiện:

Để thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016, Ban Tổng Giám đốc Công ty tập trung chỉ đạo thực hiện theo các nhóm giải pháp như sau:

- Tiếp tục sắp xếp bộ máy quản lý tinh gọn, hiệu quả, mỗi người phụ trách nhiều việc hơn, đặc biệt là bộ máy gián tiếp và giữ được lực lượng công nhân trực tiếp hiện có;

- Mặt hàng tập trung là mực bầu, mực nút, mực cóc và bạch tuộc các loại; Tôm sú, tôm thẻ sản xuất theo từng đơn hàng;

- Huy động khách hàng gia công, nâng sản lượng bù lương công nhân;

- Cho thuê kho lạnh, thực hiện các dịch vụ xuất khẩu để tạo nguồn thu bù đắp lương và chi phí;

- Kinh doanh mua ngoài theo từng đơn hàng một, phương pháp thu tiền và thanh toán tiền phù hợp, có hiệu quả, lấy lợi nhuận trả lương;

- Hợp tác với đại lý làm từng đơn hàng xuất khẩu, chia lợi nhuận, hoặc tính giá mua thanh toán thời gian hợp lý;

- Kết nối lại và mở rộng thị trường tiêu thụ mặt hàng mực truyền thống của công ty;

- Không sửa chữa lớn, chỉ tập trung sửa chữa nhỏ để đảm bảo hoạt động từ nay đến khi có nhà đầu tư hoặc vay được vốn trung dài hạn hoặc liên doanh liên kết các đơn vị khác;
- Mời gọi nhà đầu tư liên doanh liên kết, hợp tác đầu tư; ứng vốn nhà đầu tư để hoạt động sản xuất kinh doanh;

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) – (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần).

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Nhân sự và tổ chức bộ máy: Tổ chức bộ máy khá phù hợp với chức năng, nhiệm vụ. Một số bộ phận có cán bộ kinh nghiệm trong lĩnh vực thủy sản, nghiệp vụ chuyên môn tốt. Tuy vậy, còn một số bộ phận bất hợp lý, chỗ thiếu, chỗ thừa, một số bộ phận chưa bố trí được cán bộ chuyên môn đủ điều kiện. Tính năng nổ, nhiệt tình, tâm huyết của một số cán bộ chưa cao. Chưa huy động được lực lượng công nhân để đáp ứng yêu cầu sản xuất tăng sản lượng, và đã từng bước chấn chỉnh.

- Hoạt động kinh doanh: Đây là bộ phận có điều hành trực tiếp từ khâu thu mua đến bán hàng, khảo sát, nắm bắt tình hình giá, sản lượng nguyên liệu thường xuyên cập nhật thông tin làm tham mưu cho điều hành; theo dõi liên tục diễn biến nhu cầu hàng hóa của khách hàng nước ngoài. Cân đối khả năng mua, bán, tồn kho, hiệu quả sản xuất kinh doanh. Đây là hoạt động có tầm quan trọng và liên quan trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Thời gian qua hoạt động này có tiến bộ hơn, nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh của công ty.

- Tổ chức, điều hành sản xuất: Điều hành sản xuất đạt được một số kết quả nhất định, có cơ chế khoán định mức trong khâu chế biến, phù hợp với khả năng, năng lực hiện có. Tuy vậy vẫn còn nhiều vấn đề cần lưu ý cần phải chấn chỉnh.

- Quản lý chất lượng sản phẩm: Công ty kinh doanh nhưng mặt hàng thủy sản đa số là truyền thống, hàng mới ít phát sinh, khách hàng nhiều nhưng cũng tương đối ổn định về mặt chất lượng, nguyên liệu mua từ nhiều nơi. Quy trình sản xuất, kiểm tra chất lượng được thực hiện theo quy định.

- Vận hành và hiện trạng máy móc thiết bị: Hệ thống nhà xưởng, máy móc thiết bị hiện nay hầu như đã bị xuống cấp do đầu tư thời gian dài, lạc hậu, dẫn đến hao phí trong chế biến cao.

- Tài chính - Kế toán: Đã theo dõi, phản ánh kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh kịp thời, Có quan tâm thu hồi công nợ mới phát sinh và phối hợp với các bộ phận thu hồi nợ cũ, nợ khó đòi.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Ban Tổng giám đốc Công ty gồm có 04 thành viên: 1 Tổng Giám đốc, 1 phó tổng giám đốc phụ trách sản xuất, 1 phó tổng giám đốc phụ trách kinh doanh, 1 phó tổng giám đốc phụ trách tài chính, trong năm vừa qua đã tập trung thực hiện được những vấn đề sau:

- Duy trì được hoạt động sản xuất kinh doanh trong điều kiện công ty hết sức khó khăn;
- Tạo niềm tin lại với các tổ chức tín dụng và khách hàng.
- Sắp xếp, tinh gọn bộ máy, giảm lực lượng gián tiếp, bán trực tiếp;
- Sửa chữa, nâng cấp lại hệ thống máy móc thiết bị, tổ chức sản xuất phù hợp với điều kiện hiện tại;

- Từng cải tiến công tác quản lý chi phí, quản lý sản xuất kinh doanh, xác định hiệu quả sản xuất kinh doanh kịp thời, luôn luôn xây dựng hệ thống định mức trong khâu chế biến cho tất cả các mặt hàng công ty sản xuất.

- Tích cực trong công tác thu hồi nợ, mặc dù kết quả chưa đạt được nhưng cũng có nhiều tiến triển tích cực.

Tuy vậy Ban Tổng giám đốc cần tập trung lưu ý các vấn đề sau:

- Có kế hoạch đào tạo hoặc chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ về phục vụ cho công ty đặc biệt là nguồn nhân lực về chuyên ngành thủy sản, kế toán tài chính; và công nhân có tài nghệ.

- Sửa chữa, bảo trì, nâng cấp nhà xưởng, máy móc thiết bị; mạnh dạng thanh lý máy móc thiết bị cũ kỹ lạc hậu, không cần sử dụng;

- Điều chỉnh hệ thống định mức chế biến, CCDC, điện, nước,... kịp thời nhằm giảm chi phí giá thành, tăng sức cạnh tranh;

- Rà soát lại các quy trình quản lý, lưu chiếu chứng từ phục vụ công tác kế toán đặc biệt là quy trình thu mua nguyên liệu, mua vật tư CCDC, quy trình xuất nhập kho,... nhằm hạn chế các sai sót đã và sẽ xảy ra;

- Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, cập nhật thông tin, dự báo, phân tích thị trường, để có chiến lược thu mua sản xuất kinh doanh hiệu quả nhất;

- Có giải pháp hữu hiệu để thu hồi công nợ, hạn chế bán hàng theo phương thức thanh toán trả chậm nhằm tạo vòng quay vốn đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

- Làm việc với nhà đầu tư, cũng như các tổ chức tín dụng để kêu gọi đầu tư, vay vốn tín dụng nhằm đẩy mạnh sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng kế hoạch duy tu, bảo dưỡng hệ thống máy móc thiết bị, từng bước sửa chữa lớn hoặc trang bị mới phù hợp yêu cầu sản xuất và năng lực tài chính.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm, cải tiến sản phẩm, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới (hàng cao cấp) phù hợp với nhu cầu thị trường.

- Giám sát, kiểm tra chặt chẽ quá trình mua hàng, sản xuất, bán hàng về giá cả, chất lượng, cơ cấu. Bán hàng và thu mua phải phối hợp chặt chẽ về sản lượng nguyên liệu và nhu cầu thị trường, giá nguyên liệu, giá bán, có chiến lược, sách lược cho từng khách hàng cụ thể. Thay đổi chính sách thanh toán khi bán hàng, hạn chế hàng tồn kho. Mở rộng thị trường, tìm khách hàng mới.

- Chỉ đạo tăng cường công tác quản lý chi phí, quản lý dòng tiền, điều phối vốn hợp lý cho sản xuất kinh doanh, tập trung thu hồi công nợ, quản lý nợ phải thu, quan hệ tín dụng với các tổ chức tín dụng lớn, tìm đối tác nhà đầu tư có nguồn lực, kiểm tra phân tích hiệu quả sản xuất kinh doanh.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Họ và tên	Tỷ lệ sở hữu cổ phần CQBQ do Cty phát hành	Chức danh tại Công ty	Số lượng chức danh TV HĐQT nắm giữ tại các Cty khác
1. Ngô Văn Phăng	5,73%	Chủ tịch HĐQT	
2. Trần Ngọc Tươi	0,09%	Phó chủ tịch HĐQT	
3. Trần Hoàng Giang	1,88%	TV HĐQT không điều hành	
4. Dương Ngọc Thới	2,02%	TV HĐQT kiêm Tổng giám đốc	
5. Huỳnh Văn Long	0,75%	TV HĐQT không điều hành	
6. Huỳnh Koc Hải	7,38%	TV HĐQT không điều hành	

b) Các tiểu ban của HĐQT:

Số TT	Tên tiểu ban	Tên thành viên	Chức danh
1	Tiểu ban Kế toán, tài chính	Trần Hoàng Giang	Trưởng ban
		Trần Ngọc Tươi	Thành viên
		Dương Ngọc Thới	Thành viên
		Võ Hùng Cường	Thành viên
		Dương Văn Tường	Thành viên
2	Tiểu ban thu mua, sản xuất, bán hàng	Ngô Văn Phăng	Trưởng ban
		Trần Hoàng Giang	Thành viên
		Huỳnh Koc Hải	Thành viên
		Nguyễn Ngọc Thành	Thành viên
		Nguyễn Thị Mai	Thành viên
3	Tiểu ban QLCL & Phát triển sản phẩm	Trần Ngọc Tươi	Trưởng ban
		Đặng Văn Suôi	Thành viên
		Nguyễn Thanh Phong	Thành viên
4	Tiểu ban nhân sự, chứng khoán	Trần Thanh Bằng	Thành viên
		Đỗ Văn Cải	Thành viên
		Nguyễn Việt Khái	Thành viên
5	Tiểu ban XD CB, máy móc thiết bị	Huỳnh Văn Long	Trưởng ban
		Trần Thanh Bình	Thành viên
		Châu Văn Chiến	Thành viên

c) Hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2016, HĐQT tổ chức 03 cuộc họp. Mỗi cuộc họp HĐQT đều ra một số Nghị quyết quan trọng. Cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
01	(Không số)	13/3/2015	Thông qua phương án kinh doanh, phương án thanh toán nợ và ủy quyền cho người đại diện công ty thực hiện vay vốn tại BIDV Cà Mau.
02	01/NQ-HĐQT	15/4/2015	Nghị quyết một số nội dung quản trị công ty Quý I năm 2015.
03	(Không số)	08/5/2015	Nghị quyết HĐQT thông qua phương án kinh doanh và ủy quyền cho người Đại diện Công ty thực hiện vay vốn tại BIDV Cà Mau.
04	02/2015/NQ-ĐHCĐ	26/6/2015	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.
05	02/NQ-HĐQT	26/6/2015	Nghị quyết một số nội dung quản trị quý II/2015.
06	04/2015/QĐ.HĐQT	29/6/2015	Quyết định tái bổ nhiệm Ông Dương Ngọc Thới giữ chức Tổng giám đốc.
07	05/2015/QĐ.HĐQT	29/6/2015	Quyết định tái bổ nhiệm Ông Võ Hùng Cường giữ chức Phó Tổng giám đốc.
08	06/2015/QĐ.HĐQT	29/6/2015	Quyết định tái bổ nhiệm Ông Đỗ Văn Cải giữ chức Phó Tổng giám đốc.
09	07/2015/QĐ.HĐQT	29/6/2015	Quyết định tái bổ nhiệm Ông Nguyễn Ngọc Thành giữ chức Phó Tổng giám đốc.
10	08/2015/QĐ.HĐQT	29/6/2015	Quyết định tái bổ nhiệm Ông Dương Văn Tường giữ chức Kế toán trưởng, kiêm Trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch.
11	03/NQ-HĐQT	12/11/2015	Nghị quyết một số nội dung quản trị công ty Quý IV năm 2015.

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị thực hiện giám sát hoạt động của Ban Giám đốc chủ yếu xoay quanh các nội dung sau:

- Giám sát phương án kinh doanh, phương án thanh toán nợ và ủy quyền cho người đại diện công ty thực hiện vay vốn tại.
- Giám sát công tác chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông công ty và của Hội đồng quản trị;
- Giám sát việc tổ chức thực hiện công tác báo cáo tài chính giữa niên độ và báo cáo tài chính năm.

d) Hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập không điều hành:

Theo báo cáo tại phần V.1.a về số lượng, cơ cấu thành viên HĐQT, gồm có 6 thành viên, trong đó có 2 thành viên HĐQT điều hành trực tiếp còn lại 4 thành viên độc lập không điều hành.

Những thành viên HĐQT điều hành trực tiếp tham gia xuyên suốt quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Những thành viên HĐQT độc lập không điều hành thường chỉ tham gia qua các lần họp HĐQT quý, đại hội cổ đông thường niên năm, hoặc cho ý kiến khi Ban giám đốc cần xin ý kiến bằng văn bản, hoặc tham gia từng vụ việc có liên quan do Chủ tịch HĐQT phân công.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT:

Theo báo cáo tại phần V.1.b về số lượng, cơ cấu tiểu ban HĐQT, gồm có 5 tiểu ban, trong đó có 1 tiểu ban do thành viên HĐQT điều hành trực tiếp làm trưởng ban, còn lại 4 thành viên độc lập không điều hành.

Những tiểu ban do thành viên HĐQT điều hành trực tiếp làm trưởng ban hoạt động tích cực, có kiểm tra giám sát, họp đánh giá, rút kinh nghiệm, triển khai kế hoạch... gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của công ty..

Những tiểu ban do thành viên HĐQT độc lập không điều hành làm trưởng ban, hoạt động không hiệu quả, chủ yếu do các thành viên trong tiểu ban là người tham gia điều hành hoạt động công ty thực hiện. Những tiểu ban này không đóng góp được nhiều trong việc định hướng, kiểm tra giám sát hoạt động của công ty như mục tiêu và nhiệm vụ được phân công.

f) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty, danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm (không).

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát:

Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Cty phát hành
1. Châu Long	Thành viên	0%
2. Nguyễn Việt Khải	Thành viên	0%
3. Kiểm soát độc lập	Thành viên	-

b) Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát đã tiếp nhận đầy đủ các báo cáo và kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị, của Ban Tổng Giám đốc Công ty và Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015.

Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành trên cơ sở các quy định của pháp luật, điều lệ của công ty.

Trong năm 2015, Ban Kiểm soát họp thường lệ 02 lần theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

Qua kiểm tra, giám sát, Ban Kiểm soát chưa phát hiện các trường hợp bất thường nào khác trong hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

Trong năm 2015 Ban kiểm soát hoạt động với hai thành viên kiêm nhiệm, không có Trưởng ban chuyên trách.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

TT	Họ và tên	Chức danh	Lương	Thưởng	Thù lao	Chi phí	Ghi chú
1	Ngô Văn Phăng	Chủ tịch HĐQT			120.000.000		
2	Trần Ngọc Tươi	Phó chủ tịch HĐQT			12.000.000		
3	Trần Hoàng Giang	Thành viên HĐQT			12.000.000		
4	Huỳnh Văn Long	Thành viên HĐQT			12.000.000		
5	Huỳnh Koc Hải	Thành viên HĐQT			12.000.000		
6	Dương Ngọc Thới	Thành viên HĐQT	262.407.815		60.000.000		

		kiêm Tổng giám đốc.					
7	Võ Hùng Cường	Phó tổng giám đốc, thư ký HĐQT	206.727.092			12.000.000	
8	Nguyễn Ngọc Thành	Phó tổng giám đốc	176.083.500				
9	Đỗ Văn Cải	Phó tổng giám đốc.	210.416.892				
10	Châu Long	Thành viên Ban Kiểm soát	85.068.597			42.000.000	
11	Nguyễn Việt Khái	Thành viên Ban Kiểm soát	73.022.764			30.000.000	
	Cộng:		1.013.726.660			312.000.000	

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

ST T	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ			Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng,...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
01	Ngô Văn Phăng	Chủ tịch HĐQT	1.192.335	5,73%	1.192.335	5,73%	Không tăng, giảm
02	Huỳnh Phụng Kiều	Vợ của chủ tịch HĐQT	10.000.000	48.08%	10.000.000	48.08%	Không tăng, giảm
03	Huỳnh Koc Hải	Thành viên HĐQT	1.535.917	7,38%	1.535.917	7,38%	Không tăng, giảm
04	Trần Hoàng Giang	Thành viên HĐQT	391.644	1,88%	391.644	1,88%	Không tăng, giảm
05	Dương Ngọc Thới	Tổng Giám đốc, thành viên HĐQT.	419.560	2,02%	419.560	2,02%	Không tăng, giảm

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Chấp hành tốt điều lệ, quy chế, quy định công ty trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tổ chức đại hội cổ đông thường niên, họp HĐQT định kỳ đúng theo quy định.

Tổ chức thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông; nghị quyết, chỉ thị, quyết định của HĐQT và chủ tịch HĐQT.

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán:

Cơ sở của ý kiến kiểm toán trái ngược

Như thông tin đã trình bày trên báo cáo của Hội đồng Quản trị và mục V.6 trên thuyết minh báo cáo tài chính, khoản phải thu dài hạn Công ty China Food 106.420.323.303 đồng đang được công ty xúc tiến thu hồi thông qua Cục Thi Hành Án Dân Sự tỉnh Bạc Liêu. Hiện

tại, cục thi hành án đang phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền đang tiến hành các thủ tục pháp lý để xử lý vụ việc trên nhưng chưa có kết quả chính thức. Vì vậy chúng tôi chưa thể khẳng định chắc chắn rằng khoản nợ phải thu nêu trên có thể thu hồi được hay không. Tuy nhiên đơn vị vẫn chưa trích lập dự phòng cho khoản phải thu khó đòi nêu trên.

Ngoài ra, khoản chi phí trả trước dài hạn có số dư 250.192.347.938 VND, trong đó chi phí lãi vay của các năm trước lũy kế đến 31/12/2015 là 224.720.023.509 VND (riêng năm 2015 là 73.838.702.799 VND) được thuyết minh chi tiết tại mục V.10 trong thuyết minh báo cáo tài chính chưa được phân bổ vào kết quả kinh doanh các năm. Điều này làm ảnh hưởng trọng yếu đến kết quả kinh doanh của đơn vị tương ứng với số tiền nêu trên.

Trong năm 2012, Công ty Cổ phần Chế Biến và Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Cadovimex đã tiến hành thẩm định xác định lại giá trị doanh nghiệp làm tăng so với sổ sách là 111.337.014.296 đồng, trong đó đánh giá tăng giá trị tài sản cố định hữu hình và vô hình với giá trị lần lượt là 12.745.043.214 đồng, 98.591.970.982 đồng, đồng thời tăng thặng dư vốn cổ phần lên một khoản tương ứng. Việc Công ty sử dụng dịch vụ thẩm định giá độc lập để thẩm định lại giá trị tài sản của doanh nghiệp và đã ghi nhận tăng giá trị tổng tài sản và vốn chủ sở hữu từ đánh giá lại này chưa đúng theo quy định của chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành. Trong các báo cáo tài chính từ năm 2013 đến 2015, công ty chưa điều chỉnh hồi tố các khoản mục trên.

Ý kiến kiểm toán trái ngược

Theo ý kiến của chúng tôi, do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán trái ngược”, báo cáo tài chính đã không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính cùng ngày, không phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2015, các khoản lỗ lũy kế của Công ty là (363.064.925.725) đồng, đã vượt quá vốn chủ sở hữu là 52.110.869.783 đồng. Đồng thời, Công ty còn phải có nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ ngắn hạn là 743.289.966.108 đồng vượt 591.213.715.000 đồng so với tài sản ngắn hạn của Công ty. Những điều này sẽ ảnh hưởng đến tính hoạt động liên tục của Công ty trong tương lai nếu không có sự hỗ trợ tài chính từ các cổ đông và Ngân hàng, cũng như hiệu quả kinh doanh của Công ty trong những năm tiếp theo.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:
(Kèm theo báo cáo tài chính đã kiểm toán)

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



Dương Ngọc Thời